

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số:14/2018/HSST
Ngày 09/5/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Nhung

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hữu Kinh

2. Ông Trần Phi Long

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký TAND thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phước- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: HUỖNH THỊ NGỌC H – Tên gọi khác: BĐ

Sinh ngày: 09/8/1991 tại xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Nơi cư trú: Ấp VQ, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Huỳnh Văn T và con bà Nguyễn Thanh T (cả hai còn sống).

Bị cáo không có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh ngày 24/01/2018.

Bắt tạm giam ngày 17/11/2017, thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh ngày: 10/01/2018 (bị cáo tại ngoại, có mặt)

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Nguyễn Đình C – Sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường VĐ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thị trấn NT, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Phạm Duy A – Sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường TP, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Nguyễn Nho K – Sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường VĐ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Lê Thị H – Sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: HD, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nơi ở hiện nay: xã ĐTB, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 17/11/2017, Phòng PC47 Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn kiểm tra tại phòng số 2, nhà nghỉ Đông Đô (địa chỉ Tổ 2, Khối 3, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn) phát hiện Nguyễn Đình C và Nguyễn Thị L đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ 01 bậc lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 gói tinh thể màu trắng (qua thử nhanh xác định là Methamphetamine, trọng lượng 0,54 gam). Nguyễn Đình C và Nguyễn Thị L khai nhận: Khoảng 16 giờ 15' ngày 17/11/2017, Nguyễn Đình C và Nguyễn Thị L đến phòng trọ của Huỳnh Thị Ngọc H, trú tại phòng trọ thuộc phường VĐ, thị xã Điện Bàn mua 01 gói ma túy của H với giá 500.000 đồng đem về nhà nghỉ Đông Đô sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ.

Trên cơ sở chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thực hiện lệnh bắt và khám xét khẩn cấp phòng trọ của Huỳnh Thị Ngọc H ở cùng Đoàn Thị H tại phường VĐ, thị xã Điện Bàn đã thu giữ 14 gói tinh thể màu trắng có tổng trọng lượng 1,29 gam, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng, viền xanh lam bên trong có sim số 0903.219.623, 02 gạt lưỡi trẻ em, 02 bật lửa đã qua sử dụng, 01 vỏ ống hút nhựa màu trắng đã được cắt nhọn một đầu có kích thước 08 cm và 01 kéo y tế.

Tại kết luận giám định số 823/C54C (Đ4) ngày 05/12/2017 của Phân viện KHHS Bộ Công an tại TP Đà Nẵng được xác định như sau:

+ Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 túi ni lông niêm phong trong bì ký hiệu I gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,211 gam là loại Methamphetamine.

+ Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 túi ni lông đánh số 01, niêm phong trong phong bì ký hiệu II gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,181 gam là loại Methamphetamine.

+ Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 túi ni lông đánh số 02, niêm phong trong phong bì ký hiệu II gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,050 gam là loại Methamphetamine.

Qua quá trình điều tra, Huỳnh Thị Ngọc H khai nhận: Khoảng giữa tháng 9/2017 đến cuối tháng 10/2017, H mua 02 gói ma túy với số tiền 3.000.000 đồng của một người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) ở xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, việc mua bán được thực hiện tại điểm hẹn ngoài đường về phân ra thành nhiều gói nhỏ nhằm mục đích bán cho những đối tượng nghiện, cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Khoảng ngày 17/9/2017, Phạm Duy A điện thoại hỏi Huỳnh Thị Ngọc H bán ma túy với số tiền 300.000 đồng, H đồng ý bán và hẹn đến phòng trọ của H để giao

dịch, A đến phòng trọ đưa H số tiền 300.000 đồng và lấy từ Hân 01 gói ma túy về sử dụng.

Lần 2: Khoảng ngày 24/9/2017, Phạm Duy A đến mua 300.000 đồng ma túy của Huỳnh Thị Ngọc H tại khu vực phòng trọ của H về sử dụng.

Lần 3: Khoảng 17/10/2017, Nguyễn Nho K dùng điện thoại sim số 0904.424.752 gọi đến số điện thoại của Huỳnh Thị Ngọc H hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, Hân đồng ý bán và hẹn đến phòng trọ của H để giao dịch, Kiên đến phòng trọ đưa H số tiền 300.000 đồng và lấy từ H 01 gói ma túy về sử dụng.

Lần 4: Khoảng ngày 27/10/2017, Huỳnh Thị Ngọc H bán cho Phạm Duy A 01 gói ma túy giá 300.000 đồng tại khu vực phòng trọ của H.

Lần 5: Khoảng ngày 13/11/2017, Huỳnh Thị Ngọc H bán cho Nguyễn Đình C cùng Nguyễn Thị L 01 gói ma túy giá 500.000 đồng tại khu vực phòng trọ của H.

Lần 6: Vào khoảng 10h30 ngày 17/11/2017, Huỳnh Thị Ngọc H bán cho Nguyễn Đình C cùng Nguyễn Thị L 01 gói ma túy giá 300.000 đồng tại khu vực phòng trọ của H.

Ngoài các lần bán ma túy cho các đối tượng trên, Huỳnh Thị Ngọc H còn khai nhận đã 07 lần bán ma túy cho Lê Thị H, mỗi lần bán 01 gói giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Lần thứ nhất cách ngày H bị bắt khoảng hai tháng và sau đó 06 lần bán ma túy cho H trong đó có 01 lần gần nhất cách ngày H bị bắt khoảng 10 ngày. Những lần H bán ma túy cho H diễn ra tại phòng trọ của H và ngoài đường thuộc phường Vĩnh Điện.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS, ngày 11/01/2018 của VKSND thị xã Điện Bàn thì bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H bị truy tố về tội : “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ quyền công tố nhà nước giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX như sau:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o, l khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015 đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau: 01 phong bì số 823/C54C(Đ4) của VKHHS tại Đà Nẵng đã được niêm phong, 01 phong bì niêm phong bên trong có 14 vỏ bao ni lông và 2 gạc rơ lưỡi trẻ em, 01 kéo y tế, 03 bật lửa đã qua sử dụng, 01 ống hút nhựa cắt nhọn một đầu, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

3. Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo H phải nộp số tiền 3.900.000 đồng để sung quỹ nhà nước và tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, VKSND thị xã Điện Bàn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/9/2017 đến ngày 17/11/2017, trên địa bàn phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, Huỳnh Thị Ngọc H đã 14 lần bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho các đối tượng nghiện hút với số tiền 3.900.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Đồng thời qua tranh luận bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Do đó quyết định truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn và lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên trong phần tranh luận đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và được HĐXX chấp nhận.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn khiến nhiều gia đình lâm vào cảnh khánh kiệt, bần cùng, ma túy là nguyên nhân dẫn đến phạm tội, các tệ nạn xã hội gia tăng và gây mất trật tự an toàn xã hội. Chính những tác hại và hậu quả của ma túy nên Nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Huỳnh Thị Ngọc H đã nhận thức rõ điều đó nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện hút. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi trên của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H đã phạm tội :“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng như cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi vụ án phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội khi chưa bị phát hiện, khi phạm tội bị cáo có thai, hoàn cảnh bị cáo hiện nay rất khó khăn bản thân là lao động chính phải nuôi 2 con còn nhỏ. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p, l khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Đối với Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị L, Lê Thị H, Nguyễn Nho K và Phạm Duy A là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Phòng Cảnh sát điều tra

Công an tỉnh Quảng Nam đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật. Đối với Đoàn Thị H sống chung cùng bị cáo tại phòng trọ, nhưng H không biết bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý. Đối với tên T là người bán ma túy cho bị cáo H qua điều tra chưa xác định được lại lịch, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý theo pháp luật

[6] Xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm 01 phong bì số 823/C54C(Đ4) của VKHHS tại Đà Nẵng đã được niêm phong, 01 phong bì niêm phong bên trong có 14 vỏ bao ni lông và 2 gạc rơ lưỡi trẻ em, 01 kéo y tế, 03 bật lửa đã qua sử dụng, 01 ống hút nhựa cắt nhọn một đầu và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Đây là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nghi nên tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Mobista màu trắng, viền xanh đây là phương tiện phạm tội nghi nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Bị cáo H đã thực hiện 14 lần bán trái phép chất ma túy với số tiền 3.900.000 đồng nghi nên buộc bị cáo phải nộp số tiền trên để sung quỹ nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p, l khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam trước là: 01 (một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày (kể từ ngày 17/11/2017 đến ngày 10/01/2018).

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì số 823/C54C(Đ4) của VKHHS tại Đà Nẵng (đã được niêm phong), 01 phong bì bên trong có 14 vỏ bao ni lông và 02 gạc rơ lưỡi trẻ em (đã được niêm phong), 01 kéo y tế, 03 bật lửa đã qua sử dụng, 01 ống hút nhựa cắt nhọn một đầu và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động của Huỳnh Thị Ngọc H. (toàn bộ vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn đang tạm giữ tại biên bản giao nhận ngày 03/01/2018).

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H phải nộp số tiền 3.900.000 đồng (ba triệu, chín trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên TAND tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án của Tòa gửi đến./

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Công an Điện Bàn;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung